

Số: 379/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 10 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và Sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc “ Yêu cầu thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1. Ông Trịnh Ngọc C, sinh năm 1978

Địa chỉ: 2.11 Chung cư 202/16 Nguyễn Duy Trinh, Phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Hồ Thị Bích T, sinh năm 1981

Địa chỉ: 2.11 Chung cư 202/16 Nguyễn Duy Trinh, Phường B, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Quận 2 nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 2.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2004, quyển số 01, Ủy ban nhân phường P, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trịnh Ngọc C và bà Hồ Thị Bích T là hợp pháp.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2020 có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 2 nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Trịnh Ngọc C và bà Hồ Thị Bích T là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Ông Trịnh Ngọc C và bà Hồ Thị Bích T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Ông Trịnh Ngọc C và bà Hồ Thị Bích T thống nhất giao con chung là Trịnh Hồ Gia B, sinh ngày 18/02/2005 và Trịnh Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 26/11/2016 cho bà Hồ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Trịnh Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 12.000.000 (mười hai triệu đồng)/tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Ngọc C và bà Hồ Thị Bích T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 73/2004, quyển số 01, Ủy ban nhân phường Phú T, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận chấm dứt hiệu lực kể từ ngày 10/12/2020).

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Ông Trịnh Ngọc C và bà Hồ Thị Bích T thống nhất thỏa thuận: Giao con chung là Trịnh Hồ Gia B, sinh ngày 18/02/2005 và Trịnh Ngọc Khánh Đ, sinh ngày 26/11/2016 cho bà Hồ Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trịnh Ngọc C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 12.000.000 (mười hai triệu đồng)/tháng, cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con chung ngay khi quyết định có hiệu lực pháp luật. Các đương sự tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bà Hồ Thị Bích T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trịnh Ngọc C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo đúng thời hạn nêu trên, thì hàng tháng ông C còn phải chịu trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho bà Thủy theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn được quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết .

Nợ chung: không có.

Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Trịnh Ngọc C tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0028105 do Chi cục thi hành án Quận 2 lập ngày 23/10/2020. Ông C đã nộp đủ lệ phí việc dân sự. Bà T không phải chịu lệ phí việc dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 2;
- VKSND Quận 2;
- Ủy ban nhân dân phường Phú T, Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Phạm Thị Thanh Nga**